

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Hương**;

- Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Vĩnh Hạnh**;

Ông Trương Văn Rua;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trung Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 14/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 14/02/2019 đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Văn T(tên thường gọi: B), sinh ngày 24/12/1988 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện Đ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con của ông Nguyễn V(chết) và bà Nguyễn Thị N; Vợ là Trương Thị K, sinh năm 1990 và có 02 người con: Con lớn nhất sinh năm 2008 và con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Có 01 tiền án, vào ngày 21/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ xử 08 năm tù về tội: “Hiếp dâm trẻ em”, bị cáo chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh T đến ngày 11/8/2018 được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Ông Võ Văn B, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 2, khu vực A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.(Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Tuấn A, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu vực A, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.(Vắng mặt)

4. Người làm chứng:

-Anh Võ Hoàng N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ 2, khu vực A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

-Anh Võ Hữu Ng, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 2 khu vực A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 04/9/2018 sau khi đi uống rượu xong cùng với người em họ là Nguyễn Văn C ở khu vực cầu R thuộc xã M, huyện Đ thì Nguyễn Văn T đi bộ về hướng phường L, quận B. Khi đi đến trước nhà số tổ 2, khu vực A, phường L, quận B thì T phát hiện 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 65X4-8043 của ông Võ Văn B đang đỗ trước nhà còn cắm chìa khóa trên xe và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này T quan sát xung quanh không có người nên lén lút leo lên xe mở chìa khóa rồi điều khiển xe đi về hướng chợ M để tẩu thoát. Nghe tiếng nổ máy nên ông B chạy ra tri hô và sau đó cùng với con trai là Võ Tuấn A đuổi theo T về hướng chợ M. Anh Tuấn A gọi điện thoại cho Võ Hoàng N đi cùng với Võ Hữu Ng đang uống cà phê ở khu vực chợ M để đón chặn T. Khi N và Ng đuổi theo đến đoạn gần cầu M thì phát hiện T nên trình báo với Công an mời T về làm việc. Tại Cơ quan công an T khai nhận hành vi lấy trộm xe của ông Võ Văn B.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Citicup loại 110 màu đỏ đen(đã thay lớp vỏ ngoài của xe thành hiệu Wave 110 màu đỏ) biển kiểm soát 65X4-8043 có số khung H6MN9H018081, số máy FMHV00318081;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 65X4-8043 mang tên Nguyễn Xuân M;

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B221 màu đen số Imei 35222112109694;

- 01 cái bóp màu đen;

- 01 giấy căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T;

- Tiền Việt Nam 332.000(Ba trăm ba mươi hai nghìn)đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/BKL-HĐĐG ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thủy kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Citicup loại 110 màu đỏ - đen biển kiểm soát 65X4-8043 có giá trị còn lại là 3.000.000(Ba triệu)đồng. Về vật chứng vụ án, ngày 30/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông B 01 xe mô tô biển kiểm soát 65X4-8043 có số khung H6MN9H018081, số máy FMHV00318081 và giấy đăng ký xe. Bị hại ông B đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSBT ngày 31/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại Điểm s, Điểm h, Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đồng thời tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của Bản án 02/2014/HSST ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 56, Điều 66 Bộ Luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về vật chứng thu giữ: Trả lại cho bị cáo tài sản không liên quan đến vụ án gồm: 01 cái bóp màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B221 màu đen, 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn T, số tiền 332.000đồng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, ban hành quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 04/9/2018 tại trước nhà tổ 2 khu vực A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Nguyễn Văn T có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Citicup loại 110 màu đỏ - đen(trong quá trình sử dụng xe đã được bị hại thay vỏ hiệu Wave 110 màu đỏ) biển kiểm soát 65X4-8043 có số khung H6MN9H018081, số máy FMHV00318081 của bị hại ông Võ Văn B.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/BKL-HĐĐG ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thủy kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Citicup loại 110 màu đỏ - đen biển kiểm soát 65X4-8043 có giá trị còn lại là 3.000.000(Ba triệu)đồng.

Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử xác định Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo T là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T là người thành niên, có sức khỏe nhưng bị cáo không lao động chân chính để tạo thu nhập mà lại lấy trộm tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Đồng thời bị cáo T đã được tha tù trước thời hạn có điều kiện theo Quyết định số 32/2018/QĐ-TA ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, đáng lẽ bị cáo phải ghi nhớ chính sách khoan hồng của Nhà nước trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm mục đích tiếp tục giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

”

Nếu người đó thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án mới và tổng hợp với hình phạt tù chưa chấp hành của bản án trước theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này”

Do đó, bị cáo còn phải chấp hành phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2014/HSST ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ với thời gian còn lại là 01(một) năm 08(tám) tháng 05(năm) ngày(Theo quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện số 32/2018/QĐ-TA ngày 26/7/2018).

Bị cáo không có thu nhập, không nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, h Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

Ghi nhận trả lại 01 xe mô tô hiệu Citicup loại 110 màu đỏ đen biển kiểm soát 65X4-8043 và 01 giấy đăng ký xe mô tô cho bị hại của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B theo Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 30/11/2018 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/11/2018.

Trả lại cho bị cáo T những tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B221 màu đen số Imei 35222112119694; 01 cái bóp màu đen; 01 giấy căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; Tiền Việt Nam 332.000(Ba trăm ba mươi hai nghìn)đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm

2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s, h Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 66 của Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09(chín) tháng tù. Tổng hợp phần hình phạt tù chưa chấp hành của Bản án số 02/2014/HS-ST ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, thời gian còn lại là 01(một) năm 08(tám) tháng 05(năm) ngày tù. Như vậy, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 02(hai) năm 05(năm) tháng 05(năm) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T những tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B221 màu đen số Imei 35222112119694; 01 cái bóp màu đen; 01 giấy căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; Tiền Việt Nam 332.000(Ba trăm ba mươi hai nghìn)đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do bị hại không yêu cầu.

4.Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/02/2019).

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Công an quận Bình Thủy;
- Cơ quan THA hình sự quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS Quận Bình Thủy;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương